TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST
Ngày 02 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á; Địa chỉ trụ sở: Số 130 P Đ L, quận P N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á tỉnh Cà Mau; Địa chỉ trụ sở: Số 03, đường A D V, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 428 ngày 06/4/2019).

Người được bà Non ủy quyền: Chị Huỳnh Thúy D – Nhân viên phát triển kinh doanh chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Số 03, đường An D V, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 10 ngày 08/01/2021) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thu S và bà Hồ Thị Ngọc T; Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau trình bày:

Vào ngày 13/4/2018 Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau (gọi tắt là ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 0158253301T18011 cho bà Trần Thu S và bà Hồ Thị Bích T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/ năm, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Sau khi vay bà S, bà T có trả được 01 phần vốn và lãi, đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 bà Song không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu bà S và bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 4.306.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.821.000 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau khởi kiện yêu cầu bà Trần Thu S và bà Hồ Thị Ngọc T trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Toà án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà S, bà T nhưng các đương sự trên vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thấy rằng, bà S, bà T số 0158253301T18011 cho bà S, bà T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/ năm, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân là thực tế có xãy ra và bà Song, chị Tuyền đã thanh toán một phần vốn cho Ngân hàng. Đới với lãi suất các bên thỏa thuận, tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng và bà S bà T hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày 02/4/2021 bà Song, bà Tuyền còn nợ Ngân hàng số nợ gốc 4.306.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.821.000 đồng.

Đối với bà S, bà T biết nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau buộc bà Trần Thu S, bà Hồ Thị Ngọc T có

trách nhiệm trả cho Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau số tiền vốn gốc là 4.306.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.821.000 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà S, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau. Buộc bà Trần Thu S, bà Hồ Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau số tiền vốn gốc là 4.306.000 đồng (bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.821.000 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà S và chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng Cổ phần Thương Mại Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011717 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D.

- Bà Trần Thu S và bà Hồ Thị Ngọc Tphải chịu 456.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến